

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2022/DSPT

Ngày 08 - 12 - 2022

V/v *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2022/TLPT-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 239/2022/QĐPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C. Tên gọi khác: Mười C, sinh năm 1950 (Có mặt); địa chỉ: Số 76, đường NVC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1966 (Có mặt); địa chỉ: Thôn 16, xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1966 (Có mặt); địa chỉ: Thôn 16, xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn trình bày:**

Bà Nguyễn Thị C và vợ chồng ông Nguyễn Văn R, bà Phạm Thị Kim H có mối quan hệ là đại lý mua bán cà phê, tiêu với nhau.

Ngày 10/05/2002, ông Nguyễn Văn R có chốt bán cho bà C 2.000 kg tiêu đen xô với giá 21.100 đ/kg thành tiền là 42.200.000 đồng, ông Nguyễn Văn R đã nhận

đủ tiền nhưng chưa giao hàng.

Ngày 15/5/2002, ông Nguyễn Văn R bán cho bà C 3.200 kg cà phê nhân xô giá tiền 6.850đ/kg, thành tiền là 21.920.000 đồng, ông R đã nhận đủ tiền nhưng chưa giao hàng. Đối với cà phê và tiêu nói trên, ông Nguyễn Văn R hẹn đến mùa (tức cuối năm 2002) sẽ giao cà phê và tiêu cho Bà. Ông R hẹn bằng miệng chứ không lập giấy tờ.

Do ông R không trả tiêu và cà phê như đã thỏa thuận, bà C đã nhiều lần đến nhà ông R đòi nợ nhưng ông R cứ hẹn mà không trả.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị Kim H trả 2.000 kg tiêu khô và 3.200 kg cà phê nhân xô theo quy định pháp luật. Bà C không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:

Ông Nguyễn Văn R xác nhận trước đây vợ chồng ông R có mua bán nông sản với bà C. Tuy nhiên, hai bên đã không liên quan nợ nần gì nhau nữa. Ông cũng khẳng định từ năm 2002 đến nay, bà C chưa hề đến nhà ông để đòi nợ. Ông R không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C. Đối với chứng từ khởi kiện của bà C ông R không chấp nhận vì sau khi mua bán xong thì ông R và bà C đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng - nhận tiền, ông R đã giao đủ cho bà C 02 tấn tiêu xô và 3.200kg cà phê nhân xô. Ông xác định ông viết giấy cho bà C nhằm mục đích: Xác nhận ông đã bán cà phê và tiêu cho bà C, ông đã nhận đủ tiền của bà C, để tránh trường hợp sau này ông R đến để đòi tiền bà C lần thứ hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim H trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn R, bà đồng ý với quan điểm và trình bày của ông R và không bổ sung gì thêm.

Người làm chứng ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Trước đây ông T là chủ Đại lý mua nông sản Mai T ở tại Thôn 16, xã HK, thành phố B. Gia đình ông T kinh doanh nông sản hộ gia đình giai đoạn 1995-2015. Trong giai đoạn đó, ông Thành có hợp tác kinh doanh với bà Nguyễn Thị C (tức Đại lý Mười C). Trong suốt quá trình làm ăn, bà C yêu cầu đại lý phải nhập hàng trước cho bà C thì bà C mới giao tiền. Khi bà C giao tiền thì yêu cầu chúng tôi phải ký giấy nhận đủ tiền cho bà C. Từ khi bắt đầu kinh doanh buôn bán với bà C, chưa bao giờ bà C giao tiền trước cho đại lý chúng tôi.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim S trình bày:

Trước đây bà S là chủ Đại lý mua nông sản Kim S ở tại Thôn 13, xã HK, thành phố B. Gia đình bà S kinh doanh giai đoạn 1990-2018. Trong giai đoạn kinh doanh bà S có hợp tác kinh doanh với bà Nguyễn Thị C. Trong suốt quá trình làm ăn thì bà C yêu cầu phải giao hàng cho bà C trước thì bà C mới giao tiền. Từ khi làm ăn với bà C, chưa bao giờ bà C giao tiền trước cho đại lý và bốc hàng sau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2022/DSST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 421, 423, 424, 425, 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005
- Căn cứ các Điều 166, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về yêu cầu ông Nguyễn Văn R, bà Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị C 2.000 kg tiêu xô và 3.200kg cà phê nhân xô.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bà Nguyễn Thị C kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 108/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C – giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà C thì thấy: Năm 2002, vợ chồng ông Nguyễn Văn R có làm ăn buôn bán nông sản với bà Nguyễn Thị C. Theo đó, bà C là người mua hàng và ông R là người bán hàng. Vào ngày 10/5/2002, ông Nguyễn Văn R đến bán cho bà Nguyễn Thị C 2.000kg tiêu xô với giá 21.100đ/kg thành tiền là 42.200.000 đồng và ông R có viết đã nhận đủ tiền của bà C số tiền 42.200.000 đồng. Đến ngày 15/5/2002, ông Nguyễn Văn R bán cho bà Nguyễn Thị C 3.200kg cà phê nhân xô với giá 6.850đ/kg thành tiền là 21.920.000 đồng ông R có viết đã nhận đủ tiền.

Ngày 22/3/2022, bà C khởi kiện yêu cầu ông R trả 2.000kg tiêu xô và 3.200kg cà phê nhân xô, bà C cho rằng đã giao tiền cho ông R nhưng ông R không giao hàng. Ông R thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các chứng cứ mà bà C dùng để khởi kiện tại Tòa án là của ông R.

Về giá cả: Ông Nguyễn Văn R thừa nhận ngày 10/5/2002 có bán cho bà Nguyễn Thị C 2.000 kg tiêu và nhận đủ số tiền là 42.200.000 đồng; Ngày 15/5/2002, ông R bán cho bà C 3.200kg cà phê nhân xô đã nhận đủ số tiền của bà C là 21.920.000 đồng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định thực tế có việc ông R bán 2.000kg tiêu xô và 3.200kg cà phê nhân xô cho bà Nguyễn Thị C vào các ngày 10/5/2002 và ngày 15/5/2002 và ông Nguyễn Văn R đã giao hàng và nhận đủ tiền của bà C.

Bà C cho rằng ông R ứng tiền của bà nhưng chưa giao hàng nhưng không có chứng cứ nào thể hiện việc ông Nguyễn Văn R đã ứng tiền của bà C. Theo bà C trình bày, ông R hứa bằng miệng đến cuối năm sẽ giao hàng nhưng bà C không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông R hứa hẹn giao hàng. Bà C cho rằng bà đã đến nhà ông R đòi nhiều lần nhưng bà C không cung cấp việc bà thường xuyên đến nhà yêu cầu vợ chồng ông R giao hàng.

Hơn nữa qua làm việc với những người có quan hệ mua bán với bà Nguyễn Thị C vào cùng thời điểm đó là ông Nguyễn Hữu T (Chủ Đại lý Mai T) và bà Nguyễn Thị Kim S (Chủ Đại lý Kim S): Cả ông T và bà S đều thừa nhận thông lệ mua bán giữa các bên như sau: Bà C là bên mua hàng, còn các đại lý là bên bán hàng. Trong quá trình mua bán, bà C không bao giờ giao tiền trước cho Đại lý, mà bà C đi bốc hàng trước, rồi sau đó các đại lý mới đến nhà bà C để lấy tiền. Khi người bán đến lấy tiền, thì ký sổ cho bà C.

Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 108/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị C không được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí DSPT. Tuy nhiên bà C là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí DSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

[2]. Điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 421, 423, 424, 425, 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 166, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[3]. Tuyên xử:

[3.1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về yêu cầu ông Nguyễn Văn R, bà Phạm Thị Kim H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị C 2.000 kg tiêu xô và 3.200kg cà phê nhân xô.

[3.2]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn R, bà Phạm Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí Dân sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Thị Tuyết